

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-CDGTVTTW V ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc thực hiện công tác Khảo thí và Bảo đảm chất lượng năm 2022.

Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022 như sau:

I. Mục tiêu tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo) nhằm tạo cơ sở để Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực từng giai đoạn.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của việc xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng hiệu quả, duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đã đạt được đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chưa đạt, tiến tới xây dựng Nhà trường thành trường đào tạo nghề chất lượng cao.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

II. Công cụ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng GDNN ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN về hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với các trường trung cấp, cao đẳng.

III. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng được quy định theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN (sau đây được gọi là Hội đồng tự đánh giá) *gmr*

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Hội đồng tự đánh giá

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;
- Phân công thành viên trong Hội đồng phụ trách theo các tiêu chí, tiêu chuẩn;
- Phân công đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá chất lượng các CTĐT (Khoa);
- Phân công ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách thu thập minh chứng, rà soát, báo cáo chi tiết theo từng tiêu chí và tổng hợp viết báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; phối hợp với các Khoa trong báo cáo tự đánh giá CTĐT;
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và biện pháp cải tiến chất lượng;
- Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài (nếu có).

2. Đối với Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ

- Là đơn vị đầu mối trong việc tổ chức hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong toàn trường; thành lập hội đồng tự đánh giá, ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách và xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trình Lãnh đạo trường phê duyệt;
- Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện tự đánh giá, báo cáo Lãnh đạo trường;
- Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng của Nhà trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 03, Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Hoàn thiện báo cáo và gửi về Hội đồng tổ chức họp thông qua và trình Lãnh đạo trường phê duyệt;
- Thực hiện gửi báo cáo về các cơ quan có thẩm quyền theo thời hạn quy định;
- Phối hợp với Ban biên tập và Quản trị website công khai báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường và một số văn bản liên quan khác trên website của Nhà trường;
- Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

3. Đối với các đơn vị thuộc trường

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; đánh giá, mô tả, phân tích, nhận định và xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn, tổng hợp và gửi minh chứng về các nhóm công tác chuyên trách (đối với phòng ban);
- Thực hiện viết báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và gửi về thành viên hội đồng phụ trách tổng hợp báo cáo họp Hội đồng thông qua (đối với khoa);

Mul

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp hàng năm.

V. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan

1. Đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
10	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn và Đoàn thanh niên
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đào tạo
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo
16	Tiêu chuẩn 16	Phòng Đào tạo
17	Tiêu chuẩn 17	Phòng Đào tạo
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức người lao động	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị

mae

4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị

mau

13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tài chính - Kế toán
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tài chính - Kế toán
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tài chính - Kế toán
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tài chính - Kế toán
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tài chính - Kế toán
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tài chính - Kế toán
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Công tác học sinh sinh viên
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Công tác học sinh sinh viên
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Công tác học sinh sinh viên
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Công tác học sinh sinh viên
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Công tác học sinh sinh viên
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Công tác học sinh sinh viên
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Công tác học sinh sinh viên
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Công tác học sinh sinh viên
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ

2. Đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng

2.1. Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và Cao đẳng

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo

mac

3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
II		
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
III		
Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
IV		
Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
V		
Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị

Min

Muc

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn		Đơn vị thực hiện
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tài chính - Kế toán	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo	
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo	
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo	

2.2. Chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp

6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ người học		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Công tác học sinh sinh viên	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Công tác học sinh sinh viên	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Công tác học sinh sinh viên	
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Công tác học sinh sinh viên	
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ	
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Công tác học sinh sinh viên	

5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ người học	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Công tác học sinh sinh viên
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Công tác học sinh sinh viên
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Công tác học sinh sinh viên

VI. Nội dung công việc và thời gian thực hiện

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
4/2022	Thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách.	Phòng ĐBCL& KHCN		Quyết định thành lập.
	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2022.	Phòng ĐBCL& KHCN	Các đơn vị	Kế hoạch tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2022.
5-7 /2022	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng và đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các hướng dẫn liên quan của TCGD nghề nghiệp.	Các đơn vị	Nhóm chuyên trách	Minh chứng. Bảng mã minh chứng. Phiếu mô tả tiêu chí, tiêu chuẩn.
8/2022	Tổng hợp, viết mô tả và báo cáo đánh giá theo từng tiêu chuẩn.	Nhóm chuyên trách	Các đơn vị; Phòng ĐBCL& KHCN	Phiếu mô tả TC. Báo cáo tổng hợp kết quả TĐG tiêu chí, tiêu chuẩn (cơ sở GDNN). Báo cáo đánh giá chi tiết tiêu chí (CTĐT).
9-10 /2022	Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN (Phụ lục 03, 04, 05 quy định tại TT số 28/2017/TT-BLĐTBXH).	Ban thư ký; Các Khoa	Phòng ĐBCL& KHCN	Các dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN.

mal

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
11/2022	Họp thông qua các báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN.	Hội đồng tự đánh giá	Phòng ĐBCL& KHCN; P.Đào tạo	Chương trình, biên bản họp HĐ; các báo cáo TĐG được thông qua .
	Trình Lãnh đạo trường phê duyệt và ban hành báo cáo.	Phòng ĐBCL& KHCN		Báo cáo TĐG chất lượng GDNN được phê duyệt, ban hành.
15/12 /2022	Công bố các báo cáo và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.	Phòng ĐBCL& KHCN	P.Đào tạo; Ban BT& QT website	Báo cáo TĐG được công bố và gửi cơ quan thẩm quyền; Lưu trữ.

VII. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp từ nguồn kinh phí thường xuyên của Trường.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường trong năm 2022, là một tiêu chí quan trọng phục vụ công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân trong toàn trường. Yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- HĐ tự đánh giá (để thực hiện);
- Ban thư ký HĐ (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐBCL&KHCN.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Tươi

Phụ lục 1: Phiếu mô tả tiêu chí, tiêu chuẩn
(Kèm theo Kế hoạch số 522 /KH-CDGTVTTW V ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

PHIẾU MÔ TẢ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN

Tiêu chí.....

I. Đánh giá các tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn 1

Minh chứng			
Stt	Mã minh chứng	Có	Không có

Mô tả, phân tích đánh giá những minh chứng phù hợp với nội hàm liên quan đến tiêu chuẩn 1 để đánh giá mức độ đạt được của tiêu chuẩn 1.....(Đạt/Không đạt).

Tiêu chuẩn 2

Minh chứng			
Stt	Mã minh chứng	Có	Không có

Mô tả, phân tích đánh giá những minh chứng phù hợp với nội hàm liên quan đến tiêu chuẩn 2 để đánh giá mức độ đạt được của tiêu chuẩn 2.....(Đạt/Không đạt).

Tiêu chuẩn (n)

Minh chứng			
Stt	Mã minh chứng	Có	Không có

Mô tả, phân tích đánh giá những minh chứng phù hợp với nội hàm liên quan đến tiêu chuẩn (n) để đánh giá mức độ đạt được của tiêu chuẩn (n).....(Đạt/Không đạt).

II. Đánh giá tiêu chí sau khi mô tả các tiêu chuẩn

a. Điểm mạnh

.....

b. Điểm yếu

.....

c. Kế hoạch hành động (vấn đề cần cải tiến và biện pháp khắc phục điểm yếu)

.....

III. Kết quả đánh giá

Tên tiêu chí	Tự đánh giá	
	Đạt	Không đạt
Tiêu chuẩn 1		
Tiêu chuẩn 2		
Tiêu chuẩn (n)		

Điểm đánh giá tiêu chí: (ví dụ 10 điểm)

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2: Báo cáo đánh giá chi tiết tiêu chí
(Kèm theo Kế hoạch số 522/KH-CDGTVTW V ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
....	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1:...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:..... điểm

Tiêu chuẩn 2:...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N) *mad*

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: Bảng mã minh chứng

(Kèm theo Kế hoạch số 522 /KH-CDGTVTTW V ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3			...		
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8	...		...		
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
....			...		

(Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).

Phụ lục 4: Bảng tổng hợp báo cáo kết quả tự đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn
(Kèm theo Kế hoạch số 522/KH-CDGTVTTW V ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN

Tiêu chí N:				
Tiêu chuẩn	Kết quả tự đánh giá			Ghi chú
	Đạt	Không đạt	Điểm	
1				
2				
3				
.....				

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

VĂN

**Phụ lục 5: Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục
nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng**
(Ban hành kèm theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019)
(gửi file đính kèm)

**Phụ lục 6: Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào
tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**
(Ban hành kèm theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019)
(gửi file đính kèm)